

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HSST
Ngày 22 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Tám

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Danh Ngọc Bình

2. Ông Lê Hữu Có

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phụng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/HSST, ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. *Họ và Tên:* Đặng Hoàng H (H Mọi), sinh ngày 23 tháng 7 năm 1991 tại Vị Thanh, Hậu Giang; Nơi cư trú: Khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đặng Hoàng C và bà Nguyễn Thị Thu O; Tiền án, tiền sự: Không; Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố về tội: “*Trộm cắp tài sản*” Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị bắt tạm giữ từ ngày 18 tháng 10 năm 2020 đến ngày 21 tháng 10 năm 2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. *Họ và Tên:* Lưu Ngọc Đ, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1992 tại Vị Thủy, Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lưu Ngọc Đ và bà Đinh Thị Ê; Tiền án, tiền sự: Không; Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố về

tội: “*Trộm cắp tài sản*” Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị bắt tạm giữ từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày 10 tháng 10 năm 2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

* *Ng-ời bị hại*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

- Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2020, Lưu Ngọc Đ gọi điện cho Trịnh Hoàng Phong rủ chơi ma túy. Phong hẹn gặp ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Khi Đ gặp Phong thì có thêm Đặng Hoàng H (H Mọi) đi chung, cả 03 người đi đến khu vực cầu Công Binh thuộc ấp Xẻo Lùng, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang để mua ma túy sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong vào khoảng 22 giờ cùng ngày thì Đặng Hoàng H điều khiển xe máy biển đăng ký số 95P1-1793 chở Lưu Ngọc Đ quay lại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, trên đường về H dừng xe trước một tiệm tạp hóa khu vực thành phố Vị Thanh đột nhập vào định lấy trộm tài sản nhưng không lấy được gì. Sau đó H tiếp tục điều khiển xe máy chở Lưu Ngọc Đ quay trở lại hướng cầu Công Binh đến tiệm tạp hóa Bảy Đẳng của ông Nguyễn Văn Đ thuộc khu vực ấp Hòa Phú, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang cho Lưu Ngọc Đ đột nhập vào lấy trộm 02 thùng bia Tiger loại lon mang ra xe H chở đến cầu bê tông để lại đó rồi quay trở lại H trực tiếp đột nhập vào nhà ông Đ lấy thêm 09 thùng bia Tiger lon đưa ra cho Đ. Sau khi đưa bia ra bên ngoài thì H trở ra lên xe điều khiển, Đ thì đưa bia lên định cho H chở đi thì bị chủ tiệm là ông Đ phát hiện truy hô cùng một số người dân xung quanh vây bắt được Đ giao cơ quan Công an còn H thì điều khiển xe chạy thoát.

Vật chứng của vụ án thu giữ được:

+ 01 (một) xe máy kiểu Wave do Trung Quốc sản xuất, màu xanh, biển đăng ký số 95-1793, số máy VTLZS152FMH00046109, số khung RRSWCH6RS61005397, xe đã qua sử dụng.

+ 11 (mười một) thùng bia Tiger lon, dung tích 330ml, thùng 24 lon, ngày sản xuất 12 tháng 9 năm 2020 giá trị 325.000đ/thùng x 11 thùng/24 lon = 3.575.000đ (ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn Đ).

Tại chứng thư thẩm định giá tài sản số: 39/TĐG-CT/HĐĐG, ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Hội Đ định giá tài sản huyện Giồng Riềng kết luận: 11 (mười

một) thùng bia Tiger lon, dung tích 330ml, thùng 24 lon, ngày sản xuất 12 tháng 9 năm 2020 giá trị 325.000đ/thùng x 11 thùng/24 lon = 3.575.000đ (ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn Đ).

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đ-ợc, ngày 09 tháng 10 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị can và ra lệnh tạm giữ đối với Lưu Ngọc Đ từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày 10 tháng 10 năm 2020 chuyển sang tạm giam và tạm giữ Đặng Hoàng H (H Mọi) từ ngày 18 tháng 10 năm 2020 đến ngày 21 tháng 10 năm 2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSGR, ngày 08 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Đặng Hoàng H (H Mọi) và Lưu Ngọc Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo H và Đ theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: □p dụng khoản 1 □iều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt:

1. Bị cáo Đặng Hoàng H (H Mọi) mức án tù bằng thời hạn tạm giam.
2. Bị cáo Lưu Ngọc Đ mức án tù bằng thời hạn tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả tài sản là 11 (mười một) thùng bia Tiger lon, dung tích 330ml, thùng 24 lon, ngày sản xuất 12 tháng 9 năm 2020 giá trị 325.000đ/thùng x 11 thùng/24 lon = 3.575.000đ (ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn Đ).

2. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe máy kiểu Wave do Trung Quốc sản xuất, màu xanh, biển đăng ký số 95.B1-1793, số máy VTLZS152FMH00046109, số khung RRSWCH6RS61005397, xe đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo H và Đ bồi thường thiệt hại, nghĩ nên không xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đặng Hoàng H (H Mọi) và Lưu Ngọc Đ đã biết hành vi của mình là có lỗi, cả 02 bị cáo ăn năn hối cải xin Hội Đ xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng hình sự:* Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong giai đoạn điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

[2] *Về căn cứ buộc tội:*

Lời khai của các bị cáo Đặng Hoàng H (H Mọi) và Lưu Ngọc Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 22 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2020 H (H Mọi) điều khiển xe máy chở Đ đến trước một tiệm tạp hóa khu vực thành phố Vị Thanh đột nhập vào định lấy trộm tài sản nhưng không lấy được gì. Sau đó H tiếp tục điều khiển xe máy chở Đ đến tiệm tạp hóa Bảy Đẳng của ông Nguyễn Văn Đ thuộc khu vực ấp Hòa Phú, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang cho Đ đột nhập vào lấy trộm 02 thùng bia Tiger loại lon mang ra xe H chở đến cầu bê tông để lại đó rồi quay trở lại H trực tiếp đột nhập vào nhà ông Đẳng lấy thêm 09 thùng bia Tiger lon đưa ra cho Đ. Sau khi đưa bia ra bên ngoài thì H trở ra lên xe điều khiển, Đ thì đưa bia lên định cho H chở đi thì bị chủ tiệm là ông Đẳng phát hiện truy hô cùng một số người dân xung quanh vây bắt được Đ giao cho Cơ quan Công an còn H điều khiển xe chạy thoát đến ngày 18 tháng 10 năm 2020 thì bị bắt đến ngày 22 tháng 10 năm 2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Căn cứ vào vật chứng theo chứng thư thẩm định giá tài sản thì giá trị tài sản bị mất trộm là 3.575.000đ (ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn Đ). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Đặng Hoàng H (H Mọi) và Lưu Ngọc Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000Đ đến dưới 50.000.000Đ hoặc dưới 2.000.000Đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Các bị cáo H (H Mọi) và Đ đã trưởng thành, có nhiều tiền án đối với H và tiền sự đối với Đ, các bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo còn nằm trong độ tuổi lao động, có khả năng tạo thu nhập hợp pháp nhưng chỉ vì bản chất tham lam, chây lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng để phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên bị

cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với vai trò Đ phạm, tội phạm ngang nhau, cùng rủ rờ, lôi kéo và cố ý thực hiện đến cùng.

Hành vi của các bị cáo H và Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đã làm tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nhất là nơi xảy ra tội phạm. Do đó, để có tác động giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội thì cần có một mức án nghiêm khắc và tách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cho các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt về sau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo H (H Mọi) và Đ có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và giá trị tài sản trộm cắp không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên Hội Đ xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và theo đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Thống nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát:

- Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả tài sản là 11 (mười một) thùng bia Tiger lon, dung tích 330ml, thùng 24 lon, ngày sản xuất 12 tháng 9 năm 2020 giá trị 325.000đ/thùng x 11 thùng/24 lon = 3.575.000đ (ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn Đ).

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe máy kiểu Wave do Trung Quốc sản xuất, màu xanh, biển đăng ký số 95.B1-1793, số máy VTLZS152FMH00046109, số khung RRSWCH6RS61005397, xe đã qua sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo H và Đ bồi thường thiệt hại, nghĩ nên không xét.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Đặng Hoàng H (H Mọi) và Lưu Ngọc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

- Bị cáo Đặng Hoàng H (H Mọi) 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 18 tháng 10 năm 2020 đến ngày 22 tháng 01 năm 2021 là 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày, bị cáo đã chấp hành xong.

- Bị cáo Lưu Ngọc Đ 03 (ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 01 tháng 10 năm 2020 đến ngày 22 tháng 01 năm 2021 là 03 (ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày, bị cáo đã chấp hành xong.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do cho 02 bị cáo Đặng Hoàng H (H Mọi) và Lưu Ngọc Đ ngay sau khi tuyên án.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng:

- Xử: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả tài sản là 11 (mười một) thùng bia Tiger lon, dung tích 330ml, thùng 24 lon, ngày sản xuất 12 tháng 9 năm 2020 giá trị 325.000đ/thùng x 11 thùng/24 lon = 3.575.000đ (ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn Đ).

- Xử: Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe máy kiểu Wave do Trung Quốc sản xuất, màu xanh, biển đăng ký số 95.P1-1793, số máy VTLZS152FMH00046109, số khung RRSWCH6RS61005397, xe đã qua sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo H và Đ bồi thường thiệt hại nên không xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử: Buộc mỗi bị cáo Đặng Hoàng H (H Mọi) và Lưu Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 22 tháng 01 năm 2021, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- T.H.A- HS, DS;
- Bị cáo; ĐD bị hại;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Tám